TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1594/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Lê Thị Khanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn***: Bà Bùi Thị Thu – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1091/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 285/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2024 và Thông báo tiếp tục phiên tòa số 06/2024/TB-TTPT ngày 29/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trà Nguyễn Tường V, sinh năm 1994
Địa chỉ: A, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trần Minh P, sinh năm 1994
Địa chỉ: B tổ M, ấp N, xã Th, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 17/4/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trà Nguyễn Tường Vi trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trà Nguyễn Tường V và ông Nguyễn Trần Minh P tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới, bà và ông Phúc đăng ký keát hoân tại Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố M, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 118 ngày 11/9/2014. Sau kết hôn bà và ông P về sống tại nhà chồng ở Bình Dương. Trong quá trình chung sống cả hai xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017, gia đình không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ chồng thường hay cãi nhau, không quan tâm với nhau và không phù hợp tính cách. Nay cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà nghĩ giữa vợ chồng bà không còn tình cảm

cũng như hiện nay đã sống ly thân. Nay bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông P, bà đã suy nghĩ kỹ.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà V và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Trần Minh K, sinh ngày 28/11/2014.

Sau ly hôn, bà V đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ K đến tuổi trưởng thành. Bà V không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà V khai không có.

Về nợ chung: Bà V khai không có.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trần Minh P vắng mặt. Tại hồ sơ vụ án thể hiện ông P hiện có đăng ký sinh sống tại địa chỉ số B tổ M, ấp N, xã Th, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, theo kết quả xác minh của Công an phường HT, thành phố M, tỉnh Bình Dương ngày 20/4/2023 trên hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư cũng như xác minh của Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ông P có đăng ký chỗ ở tại địa chỉ trên. Trong quá trình giải quyết ông P vắng mặt không đến Tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo thụ lý vụ án; lấy lời khai; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa; thông báo tiếp tục phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà V vẫn cương quyết xin ly hôn với ông P và giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện còn ông P vắng mặt không có lý do, đương sự khẳng định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho việc giải quyết vụ án, ngoài những tài liệu, chứng cứ đã nộp tại hồ sơ, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vi phạm thời gian chuẩn bị xét xử; căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Trà Nguyễn Tường V và những lời khai trước tòa yêu cầu ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì quan hệ tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Về hôn nhân: Lời trình bày của bà V tại phiên tòa công khai hôm nay về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Hôn nhân giữa bà V và ông P là hôn nhân hợp pháp. Thời gian sau kết hôn bà V và ông P về sống tại nhà chồng tại Bình Dương. Theo bà V thì mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra từ năm 2017 và nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, hai vợ chồng không lo lắng quan tâm đến nhau. Sau khi sống chung với nhau giữa vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn giữa bà V và ông P không thể hành gắn, bà không còn tình

cảm, nếu tiếp tục chung sống vợ chồng cũng không hạnh phúc neân bà xin được ly hôn, bà V và ông Phúc đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Ông P vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, trong quá trình giải quyết ông P vắng mặt không đến Tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo thụ lý vụ án; lấy lời khai; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa; thông báo tiếp tục phiên tòa nhưng không đến Tòa án mà không có lý do cho thấy ông P không có thiện chí để níu kéo mối quan hệ hôn nhân hiện tại. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Trần Minh P.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà V và ông P tại đơn xin ly hôn, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay bà V đều xác định mâu thuẫn chính là vợ chồng luôn bất đồng quan điểm về mọi mặt, mâu thuẫn rất trầm trọng không thể giải quyết và hàn gắn lại được nên bà không còn tình cảm với ông P và cuộc sống chung chỉ làm mệt mỏi và căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Mặt khác, tại văn bản của Ủy ban nhân nhân dân xã Th, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh số 3109/UBND ngày 20/9/2024 trả lời xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông P thì ông P có đăng ký nơi ở tại địa chỉ số B tổ M, ấp N, xã Th, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng thực tế ông P không sinh sống tại địa chỉ nêu trên. Do đó, Ủy ban nhân nhân dân xã Th không rõ về tình trạng gia đình và hoàn cảnh của ông P. Xét lý do ly hôn mà bà V trình bày, Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống vợ chồng của bà V và ông P có mâu thuẫn trầm trọng, chồng không quan tâm chia sẽ với vợ, xét nghĩ nếu là vợ chồng thì phải yêu thương, chung thủy, quan tâm đến nhau cũng như phải chung sống cùng một nhà với nhau, giữa hai vợ chồng không quan tâm đến nhau, gia đình không hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bà V đề nghị ly hôn với ông P là có cơ sở để xem xét và chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Bà V trình bày trong quá trình chung sống với ông P có 01 con chung tên: Nguyễn Trần Minh K, sinh ngày 28/11/2014.

Tại phiên tòa ngày hôm nay thì bà V yêu cầu được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ K đến tuổi trưởng thành sau khi ly hôn và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà V trình bày sau ly hôn thì trẻ ở với bà vì hiện trẻ tuổi còn nhỏ cần sự chăm của mẹ cũng như phù hợp với nguyện vọng của trẻ muốn ở với mẹ và việc không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà V.

[4] Về tài sản chung: Bà V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trà Nguyễn Tường V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 63, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 232 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân**:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trà Nguyễn Tường V ly hôn đối với ông Trần Nguyễn Minh P.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà V và ông P có 01 (một) con chung tên Nguyễn Trần Minh K, sinh ngày 28/11/2014.

Bà V chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ trẻ K đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc bà V không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Con chưa thành niên, cả hai cùng có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), bà Trà Nguyễn Tường V phải thi hành được cấn trừ vào số tiền bà V đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003098 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm hôn nhân gia đình. Bà V có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thống